TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1969.

HKTT: Tổ 4, ấp B, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 4, ấp B, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 12, B, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Dung trình bày:

Bà D và ông sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 1994, tại UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) Thời gian đầu vợ chồng bà D, ông V sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, ông V không lo làm ăn, tính tình không hợp nhau, mỗi người một ý.

Bà D, ông V đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, từ lúc ly thân bà D, ông V mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà D, ông V không còn nên bà D yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lê Thanh V có 03 người con chung tên Lê Thành T sinh năm 1990, Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1994 và Lê Đỗ Phúc A sinh ngày 18-10-2004, Cháu T đã trưởng thành, còn cháu A đang ở với bà D. Nay bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Thanh V:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lê Thanh V tại địa chỉ ông V đang sing sống là tổ 12, ấp B, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và theo xác nhận của công an xã B thì ông V vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà D vắng mặt tại phiên tòa, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông V không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa tuy nhiên ông V vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Vinh.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Ngọc D.

Về con chung: Các cháu Lê Thành T sinh năm 1990, Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1994 đã trưởng thành nên các cháu ở với ai thì tùy các cháu. Giao cháu Lê Đỗ Phúc A sinh ngày 18-10-2004 cho bà Đỗ Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Lê Thanh V có địa chỉ tại tổ 12, ấp B, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Thanh V có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai thông báo thụ lý, Công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, hoãn phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt; căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vinh theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lê Thanh V chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại UBND xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà Dung và ông V là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà D, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà D, ông V là do tính tình không hợp nhau, mỗi người mỗi ý, kinh tế khó khăn nên ông V bỏ nhà đi. Bà D, ông V đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, từ lúc ly thân bà D, ông V mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau.

Đối với ông Lê Thanh V, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông V vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông V cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông V đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông V.

Qua các chứng cứ mà bà Đỗ Thị Ngọc D cung cấp cho Tòa án và các lời khai của bà D tại Tòa án chứng tỏ bà D, ông V đã ly thân khoảng từ năm 2008 đến nay, bà D hiện đang sống cùng với 03 người con tại nhà.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lê Thanh V là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông V.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lê Thanh V có 03 người con chung tên Lê Thành T sinh năm 1990, Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1994 và Lê Đỗ Phúc A, sinh ngày 18-10-2004, cháu T và cháu Tr đã trưởng thành , cháu A đang sống chung với bà D, được bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà D yêu

cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V không có ý kiến và yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Cháu T và Tr đã trưởng thành nên ở với ai thì tùy ý, còn cháu An có nguyện vọng là được sống chung với bà D sau khi bà D, ông V ly hôn. Để tránh cuộc sống hiện tại của cháu A bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến việc học hành và tâm sinh lý của cháu, phù hợp với nguyện vọng của bà D và cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Lê Đỗ Phúc A, sinh ngày 18-10-2004, cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Các cháu Lê Thành T sinh năm 1990, Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1994 đã trưởng thành nên cháu ở với ai thì tùy ý.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Đỗ Thị Ngọc D về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà D không yêu cầu ông Lê Thanh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Đỗ Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Lê Thanh V không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Ngọc D; bà Đỗ Thị Ngọc được ly hôn với ông Lê Thanh V

2. Về con chung: Có 03 người con chung tên Lê Thành T sinh năm 1990, Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1994 và Lê Đỗ Phúc A, sinh ngày 18-10-2004. Giao cháu Lê Đỗ Phúc A, sinh ngày 18/10/2004 cho bà Đỗ Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui

định của pháp luật, các cháu T và Tr đã trưởng thành nên các cháu ở với ai thì tùy ý. Ông Lê Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Đỗ Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002710, ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức; bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Thanh V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2020), bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lê Thanh V vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**